



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 100

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE, HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuybienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2012, TẠI HOUSTON, TEXAS

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Ban Chấp Hành 2010-2013

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm

Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Anh Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Ngô Khương An

(Kiêm nhiệm tạm thời)

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân: 281- 261- 5844

Thư từ, chi phiếu xin ghi:

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

điện thoại: 713-922-5638

datlam1951@yahoo.com

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Bảng Tin Hàng Tháng kỳ này đánh dấu 100 số phát hành đều đặn hơn 9 năm qua. Nhờ vào sự ủng hộ tinh thần cũng như tài chính của quý vị, Hội đã có cơ hội nối kết đồng hương Biên Hoà cũng như thân hữu khắp nơi tại Châu Âu, Úc Châu, Á Châu và Mỹ Châu gồm Canada, Brazil... và bảo lưu cùng phát triển văn hoá quê nhà, tỉnh Biên Hoà. Chúng tôi xin chuyển gửi lời chân thành cảm tạ sâu xa của ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, đại diện cho Ban Chấp Hành 2010-2013 đến cùng quý vị và mong được tiếp tục hy sinh làm việc cho sinh hoạt của Hội mỗi ngày một phát triển hơn.

Như đã thông báo cùng quý vị trên diễn đàn Hội cũng như Bảng Tin Hàng Tháng số 99 trong tháng vừa qua, chương trình Hội Ngộ Biên Hoà-Honolulu, Hawaii 2012 “Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương I” đến nay đã có gần 20 người ghi danh tham dự. Đặc biệt, chuyến đi hội ngộ này, chúng tôi đã ghi nhận sự tình nguyện lo tổ chức của đồng hương Hồ Ngọc Sơn và đồng hương Liêu Thiên sẽ nghỉ việc trong suốt tuần lễ để hướng dẫn phái đoàn viếng danh lam thắng cảnh nổi tiếng của hai đảo Oahu và Big Island Hawaii.

Ngoài ra, chương trình Hội Ngộ Biên Hoà-Sydney, Australia 2012 “Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương II” được Hội uỷ nhiệm cho anh chị Nguyễn Nhật Tân & Thy Tài (thứ nữ của Bác Năm Vê) lo tổ chức, đến nay chương trình hầu như hoàn tất. Hội đã nhờ anh chị ứng trước 200 dollars (deposit) cho một hãng du lịch tại Sydney để dành xe, sắp xếp chuyến đi du ngoạn....Sơ khởi đến nay số người ghi danh đã hơn 10 người gồm có gia đình đồng hương Lưu Thiên, Võ Văn Lương & Trần Thị Lý, Nguyễn Văn Bửu & Liên, Huỳnh Thôi, Nguyễn Văn Bi...Hy vọng đến tháng 6 chúng tôi có đủ số hơn 15 người.

Cập nhật tin tức, một trong những sinh hoạt chính của Hội, chúng tôi thông báo là quyển sách biên khảo về Cù Lao Phố, với những tài liệu về cội nguồn, kiến họ, đình, miếu,... hình ảnh xưa phải mua lại, đã gần xong phần soạn thảo. Đây là một công trình văn hoá trân quý được các đồng hương cùng hợp tác làm việc gần hai năm qua. Để có được quyển sách quý giá này trong tủ sách gia đình, chúng tôi cần được sự giúp đỡ của quý vị về tài lực đầy đủ cho phần in ấn quyển sách được trang nhã, đẹp màu thay vì trắng đen. Mong sao mọi dự định thành tựu để chúng tôi gửi chung với quyển Đặc San Xuân 2013 đến quý vị. Quý vị hảo tâm, quý vị bảo trợ giúp đỡ xin ghi trên ngân phiếu gửi về Hội phần Sách Cù Lao Phố. Chân thành cảm tạ.

Trân trọng kính chào.



Chiều Trên Bến Chùa Ông Văn Lang

Viếng thăm vùng đất Cù Lao Phố, bước đi trên những chặng đường mà thầm nghĩ, cũng chính trên những đoạn này, xưa kia từ lúc còn là những con đường mòn cát trắng nắng nóng trưa Hè, cho đến khi người Pháp lát đá cuội, rồi về sau trải nhựa, biết bao thế hệ, biết bao bước chân cố nhân đã đi qua, bao tấm chân tình xuôi ngược trên vùng đất mới này. Cù Lao Phố, một cái nôi phát tích công cuộc khẩn hoang thuộc miền Đàng Trong, thời Nam Tiến, sau bao thăng trầm nhọc nhằn của cha anh đi trước, để có được ngày hôm nay. Con gió chiều dịu mát thoảng đưa hương dẫn lối chúng tôi đến bến sông chùa Ông (Thất Phủ Cổ Miếu). Chính nơi đây là nơi mà nhóm người Trung Hoa-Minh Hương đầu tiên đặt chân đến đất nước ta, tạo kế sinh nhai, trải bao thế hệ đã chung sống làm ăn thuận hoà và kết tình thông gia với người Việt ngọt hơn 300 năm qua.

Qua khỏi Cầu Công đi thẳng vào hướng Đình Bình Kính, nơi thờ Kinh Lược Xứ Nguyễn Hữu Cảnh cạnh bờ sông trông ra Cầu Gành; cách khoảng 200m ở khu vực đá hàn có ngôi cổ miếu được gọi là Chùa Ông, trước mặt là dòng nước Đồng Nai xanh mát. Với khuôn viên tương đối rộng khoảng 800m² được xây tường bao quanh đã tạo cho nơi cổ miếu này một vị thế trong đời sống tâm linh của người dân bao đời nay. Hiện nay, sau đợt trùng tu năm 2010, Chùa Ông đã không còn dáng vẻ cũ kỹ như trước nữa mà thay vào đó là những công trình được phục chế nguyên bản trả lại cho ngôi cổ miếu này dáng vẻ ban đầu sau thời gian bị tàn phá. Tất cả đều nhờ công sức đóng góp của nhân dân địa phương và các bang hội Hoa Kiều.

Chùa Ông là tên gọi quen thuộc của người dân Biên Hoà, bởi nơi đây là nơi thờ tự Quan Thánh Đế Quân (Quan Công), một bậc trung kiên anh dũng nhất trong lịch sử Trung Hoa thời Tam Quốc. Ông là võ tướng của Lưu Bị nhà Thục Hán, được người dân Trung Hoa vô cùng kính ngưỡng. Thực ra, ngôi miếu thờ này có tên chữ là Thất Phủ Cổ Miếu là nơi thờ tự chung của cộng đồng người Hoa có gốc gác thuộc bảy phủ gồm: Phước Châu, Chương Châu, Quỳnh Châu, Tuyên Châu, Triều Châu, Quảng Châu, Ninh Ba. Miếu được xây dựng năm 1684, đây là ngôi miếu cổ của người Hoa được xây dựng đầu tiên ở miền đất Nam phần này. Với vị thế nằm ở tả ngạn sông Đồng Nai trên vùng đất Cù Lao Phố nên nơi đây luôn là hướng gió mát mẻ và khí hậu trong lành.

Theo sách Gia Định Thành Thống Chí có viết:

“Ở phía Nam Cù Lao Phố, phía Đông đường tam giai, ngó đến sông Phước, miếu điện nguy nga có đắp tượng cao hơn một trượng, phía sau là quán quan âm, ngoài bao tường gạch có con lân bằng đá ngồi bốn góc...Mùa Thu năm Ất Tỵ, ở Trấn Biên có lụt lớn, tượng thờ bị ngâm rã, rường cột mái ngói có nhiều chỗ mục nát. Năm Đinh Sửu (1817) người làng hội họp bàn định trùng tu mà không đủ sức, mời tôi (tức Trịnh Hoài Đức) làm chủ việc ấy vì tôi là người sở tại: nơi miếu cũ (...) Nên tôi chỉ quyết chỉ kêu gọi chúng dân họp tác làm miếu mới, đắp lại pho tượng, sửa sang đồ thờ, nay cũng tạm được gọi đầy đủ”...

Như vậy Chùa Ông được trùng tu lần thứ nhất năm 1817. Trên tấm bia đá khắc dòng chữ Hán ốp vào tường trong chùa ghi tên những người đóng góp tiền của trùng tu, niên đại Đồng Trị Mậu Thìn (1868), đây là lần trùng tu thứ hai. Trên gan đá và các bức gờ men xanh trang trí trên góc chùa ghi niên đại Cung Tự Giáp Ngọ (tức 1894) có lẽ đây là niên đại cuối cùng của di tích. Tuy nhiên trên các tấm bao lam trong chùa còn ghi: Trung Hoa Mẫu Quốc 57, Trung Hoa Dân Quốc 58 (tức 1968 - 1969) cho thấy đây là những lần trùng tu nhỏ, trang trí nội thất trong chùa.

Chùa Ông không chỉ thờ Quan Công mà còn thờ Châu Xương, Quan Bình là hai người con nuôi và là dũng sĩ trung thành của ông. Ngoài ra còn thờ Thiên Hậu, Nguyên Quân, Kim Huệ thánh Mẫu, Mẹ Độ, Mẹ Sanh, Quan Âm Bồ tát, Triệu Huyền Đàn, Thái Tuế ...

Di tượng cổ nhất là tượng Thiên Hậu Nguyên Quân. Chùa Ông nổi tiếng linh thiêng được bá tánh khắp phương tin tưởng và đến tế lễ rất đông. Hằng năm, vào ngày ngày 24 tháng 6 Âm Lịch là ngày Đức Quan Thánh Đản, rất đông đảo Hoa kiều từ khắp mọi nơi, nhất là khu vực Sài Gòn – Chợ Lớn, chợ Cầu Muối và các cộng đồng người Hoa ở các vùng lân cận tập trung về đây rất đông để chiêm bái cầu cho quốc thái dân an và nhiều điều an lành đến với gia đình, thân quyến. Đặc biệt, vào đêm giao thừa người dân đến đây lễ bái, xin lộc đông đảo vô cùng, chật kín cả con đường ra tận Cầu Gành, ai cũng cầu nguyện mong cho mình và gia đình nhờ phước đức của đức Thánh được mọi sự an lành. Chùa Ông còn là một công trình kiến trúc hoàn mỹ với những tác phẩm điêu khắc đá, gỗ độc đáo với những phù điêu, tượng gồm tinh tế giàu chất dân gian. Đây là một công trình kiến trúc chùa miếu đầu tiên của người Hoa trên vùng đất phía Nam khá tiêu biểu với kiểu hình chữ khẩu, gồm có hai công trình phụ hai bên, được gọi là đông lang và tây lang. Phía trước miếu là một khoảng sân rộng, sạch sẽ được bao bọc bởi một hàng rào kiên cố. Bờ sông có rất nhiều cây cổ thụ, tán rộng, phủ mát cả mặt sân. Tường chùa được xây theo kiểu không tô, lộ ra nhiều viên gạch chồng lên nhau. Mái chùa lợp ngói âm dương màu đỏ thẫm, đầu mái có gắn ngói ống thanh lưu ly. Trên mái nóc là cả một công trình điêu khắc độc đáo với các tượng gồm men xanh của thợ gốm Cây Mai (Chợ Lớn) xưa, về các đề tài như hát bội, hát tuồng, múa hát cung đình, tượng ông Nhật bà Nguyệt... Thêm vào đó, các công trình vi kèo tạo tác bằng đá ở mặt tiền chùa do thợ đá Bửu Long thực hiện, trải bao năm vẫn vững chãi với thời gian. Tất cả tạo nên kiểu thức đặc trưng cho kiến trúc Minh Hương trên vùng đất Biên Hoà.

Bên trong miếu được chia làm ba khu vực: tiền điện, trung điện và chính điện, cùng với rất nhiều cây cột gỗ to đều là các loại danh mộc, cột được đẽo tròn, đen bóng cùng nhau nâng đỡ mái nóc với bộ vi kèo chạm khắc tinh tế với các chủ đề như đào tiên, bát tiên quá hải, tùng lộc.... Xung quanh các bộ cột có nhiều câu đối và hoành phi với nội dung ca tụng uy danh của đức thánh Quan Công. Với công sức gìn giữ trải bao thế hệ để lưu lại những giá trị văn hoá cùng các nghi lễ truyền thống của người Hoa, cùng với các công trình kiến trúc độc đáo được lưu giữ, có thể nói Chùa Ông (Thất Phủ Cổ Miếu) được xem như một công trình đánh dấu bước chân đầu của người Hoa trên đất Việt với một cuộc di dân trên vùng đất mới, mà ở đó người Việt cùng người Hoa chung tay ra sức khai phá lập nên một chuỗi các đô thị như hiện nay. Ngôi cổ miếu còn là nơi chứng nhân bao thăng trầm đổi thay thời cuộc của Nông Nại Đại Phố, từ một Đại Phố Châu sung túc, phồn thịnh, cho đến cuộc tàn phá rồi bao nhiêu biến cố ngược xuôi của dòng lịch sử. Ở đó mang một giá trị nhơn văn cao đẹp, một nét đẹp văn hoá truyền thống đáng lưu danh và truyền tụng lại cho con cháu ngàn đời sau.

Từ thuở ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ trên bến cảng Đông Phố, qua nhiều đợt trùng tu, sửa chữa đã ngày càng to đẹp bề thế như hiện nay, tại nơi bên sông phía trước Chùa Ông còn đánh dấu một di chỉ về một bến cảng phồn thịnh nhất Nam phần thời bấy giờ. Thuở xưa tàu bè từ các nước như Trung Quốc, Nhật Bản... đến đây giao thương rất đông đúc đó cũng chính là lúc Cù Lao Phố trở nên thịnh vượng sang trọng nhất Nam phần thời bấy giờ. Rồi từ đó, qua bao thăng trầm theo dòng lịch sử, có thể nói những năm tháng trước ngày 30 tháng Tư năm 1975, Chùa Ông vang danh là nơi mà các con dân bản xứ hay từ phương xa về bái tạ, cầu xin... nơi đó con người có được quyền tự do tín ngưỡng.

Bước đến chôn xưa mà lòng sao náo nức, tôi nhớ mãi hình ảnh ngày nao, lũ trẻ chúng tôi cứ mỗi chiều lại kéo nhau xuống bên sông nơi đây tắm mát, những buổi trưa hè oi bức dưới gốc da to lớn bóng mát phủ vây, dòng nước như xoá tan đi cái nóng rát da rát thịt, những nhánh rẽ cây da tua tua xoa xuống dòng nước Đồng Nai, một hình ảnh dịu hiền xứ Nông Nại, đang chờ người viễn xứ.

Khung cảnh những đám người đông đúc chen chúc nhau chật kín bên sông trong lễ cúng Tống Gió hằng năm cũng làm chúng tôi xao lòng. Lũ trẻ chúng tôi hiếu kỳ tranh nhau xem chiếc tàu chơ đây thức ăn, nào là đầu heo luộc, thịt heo quay, có cả bộ tam sên... tất cả đặt trên chiếc tàu được trang trí công phu thả trôi trên dòng Phước Long giang như mong muốn xua tan những xui rủi cầu cho một năm được thuận hoà an cư lạc nghiệp. Hay những đêm giao thừa lũ trẻ chúng tôi sùng sính những bộ quần áo mới, dù chỉ là những mảnh vải đủ màu chắp vá cũng làm chúng tôi vui sướng, cùng cha mẹ chen nhau trong đoàn người chặn kín đến dự lễ ở Chùa Ông, không gian chật hẹp khó bay nghi ngút áp vào mắt cay xè, vậy mà lũ trẻ chúng tôi rất thích thú. Rồi ngày ra đi mẹ tôi cũng không quên nhắc tôi ra Chùa Ông cầu nguyện mọi việc được an lành “thuận buồm xuôi gió”.

Nay trở lại, đứng trước cảnh xưa nay đã đổi thay mà lòng chúng tôi không sao cảm được dòng cảm xúc dâng trào. Chùa Ông dưới màu cờ tang tóc, cũng như bao cảnh chùa, đình... trên đất nước, sinh hoạt tâm linh của dân chúng luôn bị ràng buộc bởi chính sách vô thần, nên không còn như thuở nào!

Bao kỷ niệm ngày xưa như réo gọi trong tôi, bước xuống bên nước khoát tay xuống dòng nước xanh mát, tôi đưa lên rửa mặt và uống một ngụm nước thấy mát cõi lòng, thầm mong sao thuở tự do thanh bình sớm trở lại quê hương sông Đồng núi Bửu, của xứ Bưởi thân thương.

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGỘ BIÊN HOÀ – HONOLULU, HAWAII, USA 2012
“HOA BƯỞI VƯỢT THÁI BÌNH DƯƠNG I” TỪ 07-6-2012 ĐẾN 14-6-2012

Sau khi thông báo cùng quý vị về Chương Trình Hội Ngộ Biên Hoà- Honolulu, Hawaii, USA 2012, “Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương I”; đến nay, chúng tôi đã nhận được nhiều email cũng như điện thoại xin ghi danh tham dự. Để tiện việc sắp xếp đưa rước, tập trung tại một địa điểm, dưới đây gồm có những chi tiết cập nhật như sau:

- Quý vị nên mua vé khứ hồi từ nơi tiểu bang đang cư ngụ. Có thể vào website Travelocity, Expedia... tìm mua một package gồm hotel/flight vì giá tương đối rẻ. Khách sạn là Ohana Waikiki West 2330 Kuhio Avenue. Honolulu, Hawaii 96815, đến ngày 07-6-2012 và ngày về 14-6-2012. Nếu muốn ở lại thêm thì vài ngày thì tùy quý vị.

- Khi đã mua vé xong hãy gọi cho ông Lâm Sĩ Đắc số 713-922-5638 cho biết số người để ban tổ chức lo mượn xe, mua vé coi show tại Polynesian Cultural Center, mua vé máy bay khứ hồi từ Honolulu (đảo Oahu) sang Kona, (đảo Hawaii), mượn xe đi du ngoạn, phòng ngủ qua đêm...(theo chương trình đã được thông báo).

- Số tiền mà quý vị phải ứng trước là \$500 dollars/một người để ban tổ chức đặt cọc cho việc mượn xe, show, phòng ngủ.....Xin gửi về Hội Ái Hữu Biên Hoà địa chỉ 10731 Triola. Houston, Texas 77072. Chi phiếu xin ghi (pay to the order of) Hội Ái Hữu Biên Hoà. (Số tiền ứng chi những dịch vụ trên sẽ báo cáo dự hay thiếu trước khi rời Hawaii).

Hạn chót để ghi danh là ngày 15-4-2012. Xin liên lạc với ông Lâm Sĩ Đắc số điện thoại 713-922-5638.

Danh Sách Đồng Hương Và Thân Hữu Ủng Hộ
(Đặc San 2012, Bằng Tin, Tem, Quỹ Hội,.....)

Nguyễn Thành Long (TX) \$30, LMST (FL) \$50, Phan Mỹ Thê (VA) \$40, Nguyễn Thành Long (NY) \$40, Trần Đại Tân Á (IL) \$50, Cao Đình Danh (TX) \$50, Ân Danh (TX) \$40, Phạm Doãn Huệ (TX) \$50, Lê H. Liên & Khanh (TX) \$30, Phan Lệ Nga (MA) \$30, Nguyễn Thị Hồng Hoa (CA) \$30, Hoàng Sĩ Cư (CA) \$50, Phạm Xuân Bằng (TX) \$30, Ân Danh (MD) \$200, Liz Giang (CA) \$50, Diệp Hồng Loan (Canada) \$50, Lê Hồng Sanh ((VA) \$50, Cỏ Thị Phương Mai (OK) \$100. **Chùa Phước Hội:** Cao Đình Danh (TX) \$100.

Phân Ưu

Được tin buồn đồng hương Tăng Toàn Trung (em trai của đồng hương Tăng Thị Tiết và là em vợ của Trần Văn Trung, Paris, France), sinh năm 1947 Đình Hợi, tại Biên Hoà, Việt Nam, đã từ trần ngày Chúa Nhật 18 tháng 3 năm 2012 (nhằm ngày 26 tháng 2 năm Nhâm Thìn) tại Rosemead, California, USA. Hưởng thọ 66 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng đồng hương Tăng Thị Tiết và cùng toàn thể tang quyến. Nguyện cầu cho hương linh của Tăng Toàn Trung sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

Đoàn Hoa Bưởi Vượt Đại Dương I:

Illinois. USA: Nguyễn Kim Lộc và Trần Thị Nghĩa, Carly Trịnh. **Texas. USA:** Lâm Sĩ Đắc, Trần Thượng Thủ, Điều Khôn Lang, Đỗ Tấn Tài và Ngô Thị Đính. **California. USA:** Đặng Thị Trí. **Kentucky. USA:** Hồ Thị Đạm. **France:** Nguyễn Văn Tài, Như Ngọc, Võ Văn Phước. **England:** Vũ Khánh Thành **Swiss:** Cô Ba Biên Hoà Trương Thị Ngọc Hương.

Đoàn Hoa Bưởi Vượt Đại Dương II:

Texas. USA: Lâm Sĩ Đắc, Đỗ Tấn Tài, Ngô Thị Đính, Từ Minh Hải, Lê Minh Quang và Nguyễn Thị Hiền, Trần Văn Sang và Nguyễn Thị Tình, Đỗ Thị Minh Tâm, Kevin Nguyễn Đức, Nguyễn Công Thiện, Nguyễn Ngọc Tâm Thanh, Nguyễn Thị Ba, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Thị Nhung, (bút hiệu Nguyễn Nhung), Phạm Nguyệt Minh, Nguyễn Ngọc Lê, Phạm Tâm Hào, Phan Đình Thê, Uy Thị Vân, Nguyễn Thái Bửu, Harry Trần, Hélène Trần, Mai Văn Tân, Trần Lệ Thuý. **Arizona. USA:** Trần Văn Nguyên, Đỗ Thị Thê Hồng. **California. USA:** Nguyễn Vô Lượng, Lý Mũi Liềm, Nguyễn Hữu Thời, Thân Thị Ngọc Mai, Trần Thị Huệ, **Georgia. USA:** Huỳnh Văn Thôi. **Maryland. USA:** Lê Tấn Khải, **Illinois. USA:** Nguyễn Kim Lộc, Trần Thị Nghĩa. **Washington. USA:** Vương Hồng Ngọc. **Italy:** Lôi Phát, Châu Kim Mỹ. **France:** Nguyễn Văn Tài, Như Ngọc, Võ Văn Phước, Nguyễn Đình Lang, Trần Minh Răn, Trần Vũ. **England:** Vũ Khánh Thành **Belgium:** Bùi Thị Hai, Nguyễn Quỳnh Mai. **Swiss:** Cô Ba Biên Hoà Trương Thị Ngọc Hương.

Đoàn Hoa Bưởi Vượt Đại Dương III:

Texas. USA: Lâm Sĩ Đắc, Từ Minh Hải, Lâm Ngọc Liên, Nguyễn Thị Hiền, Trần Văn Sang và Nguyễn Thị Tình, Nguyễn Mai và Nguyễn Thị Danh, Nguyễn Văn Bi và Hồ Thị Anh, Vũ Tiến Diệp và Vũ Cẩm Vân. **Washington. USA:** Vương Hồng Ngọc, Lâm Ngọc Diệp. **California. USA:** Thân Thị Ngọc Mai. **Ohio. USA:** Nguyễn Thị Hồng. **Kentucky. USA:** Nguyễn Bạch Vân. ; **France:** Nguyễn Văn Tài, Như Ngọc, Võ Văn Phước, Trần Minh Răn, Trần Vũ. **England:** Vũ Khánh Thành **Belgium:** Bùi Thị Hai, Nguyễn Quỳnh Mai. **Swiss:** Cô Ba Biên Hoà Trương Thị Ngọc Hương. **Italy:** Lôi Phát, Châu Kim Mỹ. **Norway:** Trần Thị Thu Cúc. **Belgium:** Bùi Thị Hai, Nguyễn Quỳnh Mai. **Swiss:** Cô Ba Biên Hoà Trương Thị Ngọc Hương.

TÀN MẠN VỀ CUỘC CHIẾN & NHỮNG NGÀY CUỐI THÁNG 4-75.

Nguyễn Kim Lộc



Từ năm 1969, Hoa Kỳ đã bí mật cử Ngoại Trưởng Henry Kissinger qua Trung Cộng thương thảo, nhằm tìm giải pháp rút quân khỏi chiến trường Việt Nam, nhưng mãi đến năm 1972, mới rõ nét, khi Kissinger chánh thức sang Tàu dàn xếp cho cuộc hội đàm giữa Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon và Mao Trạch Đông cùng Chu Ân Lai, về việc thúc ép Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) chấp nhận ngồi vào bàn Hội Nghị “Hoà Đàm Paris” để Hoa Kỳ rút chân ra khỏi vũng lầy chiến tranh Việt Nam trong danh dự, với điều kiện Hoa Kỳ phải vận động gạt tên Đài Loan ra khỏi Liên Hiệp Quốc. Đồng thời xác nhận Đài Loan là một phần lãnh thổ của Trung Cộng, và cũng có thể Hoa Kỳ và Trung Quốc còn trao đổi nhiều điều bí mật khác nữa (?). Từ đó, tôi đã linh cảm Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) sẽ sụp đổ.

Hoa Kỳ đã thay đổi chiến lược, không còn coi VNCH là một tiền đồn của thế giới tự do, chiến đấu ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản từ phương Bắc tràn xuống Đông Nam Á. Việt Nam Cộng Hoà vô hình chung trở thành quân cờ lỗi thời trong ván cờ quốc tế “Tự Do và Cộng Sản” và còn bị Hoa Kỳ thúc ép ngồi vào bàn hội nghị “Hoà Đàm Paris” trong tư thế chằng đặng đứng, chấp nhận nhiều điều bất lợi cho cuộc chiến chống CSBV để bảo vệ toàn vẹn dải đất miền Nam tự do.

Cộng Sản Bắc Việt “đánh hơi” được việc “đi đêm giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng” từ năm 69 đến 72, nhưng không đoán biết Trung Cộng có thoả hiệp với Hoa Kỳ là sẽ tạo áp lực cản trở họ trong ý đồ xâm chiếm miền Nam Việt Nam hay không; nên CSBV muốn tạo “một sự việc đã rồi” bằng chiến thắng quân sự, chiếm một số tỉnh của VNCH, để giành thế thượng phong trên bàn hội nghị “Hoà Đàm Paris”, CSBV liền cho mở Chiến Dịch Xuân-Hè 1972 (báo chí miền Nam gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa), đưa quân vượt sông Bến Hải tấn công tỉnh Quảng Trị-Thừa Thiên thuộc Vùng I Chiến Thuật; tấn công Tân Cảnh (Kontum) Vùng II Chiến Thuật; đồng thời tấn công thị xã An Lộc (Bình Long) Vùng III Chiến Thuật. Quân lực Việt Nam Cộng Hoà chống trả mãnh liệt với sự yểm trợ phi pháo của Hoa Kỳ cùng sự hành quân tích cực của các lực lượng Đồng Minh, nên bẻ gãy ý đồ lấn đất dành dân, buộc Bắc Việt phải rút quân. Tiếp sau đó, vào ngày 18-12-72, không quân Hoa Kỳ mở đợt dội bom vùng Hà Nội, Hải Phòng và các vùng phụ cận Bắc Việt chỉ với mục đích buộc CSBV ngồi vào bàn Hội Nghị.

Hiệp Định Paris được ký kết giữa bốn bên Mỹ, Cộng Sản Bắc Việt, Việt Nam Cộng Hoà và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (một thực thể nguy tạo của CSBV) ngày 27-1-1973, là một sợi dây thòng lọng vô hình xiết cổ VNCH chết dần mòn trong tức tưởi. Việt Nam Cộng Hoà lâm vào cảnh chiến đấu đơn độc, thiếu súng đạn, thiếu sự yểm trợ phi pháo của lực lượng Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, Nam Hàn. Các đơn vị Đồng Minh này đồng loạt rút khỏi miền Nam Việt Nam trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Hiệp Định Paris có hiệu lực, khiến cho VNCH vô cùng cơ cực trong cuộc chiến đầy đau thương máu lệ với CSBV và tiếp đó, còn bị Quốc Hội Hoa Kỳ tuyên bố quyết định cắt hết viện trợ dành cho VNCH. Nhuệ khí của các cấp lãnh đạo cũng như tinh thần binh sĩ VNCH chùng xuống thấy rõ, nhưng tất cả vẫn phải kiên cường chiến đấu trong tư thế còn nước còn tát, chống quân Cộng Sản Bắc Việt, được Trung Cộng và Liên Xô viện trợ rất dồi dào các phương tiện chiến tranh, đặc biệt là các loại chiến xa T54, PT76, nhiều loại súng phòng không, súng trường AK....

Ngày sụp đổ của Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam không thể tránh và tôi cảm thấy xót xa cho vận mệnh đất nước Việt Nam và thân phận của người lính VNCH, phải chấp nhận chiến đấu trong tình thế tuyệt vọng, với chiến lược vá quàng, di tản, co cụm...

Từ trung tuần tháng 3-1975, Tiểu Khu Buôn Mê Thuột thất thủ, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban lệnh, chẳng những triệt thoái lực lượng Tiểu Khu Buôn Mê Thuột, mà còn ra lệnh triệt thoái luôn các đơn vị ở Pleiku và Kontum về Tuy Hoà. Sự kiện này tạo khủng hoảng tinh thần binh sĩ các đơn vị đang chiến đấu ở tuyến đầu Vùng I Chiến Thuật, khiến một số binh sĩ đào ngũ, trước khi Tiểu Khu Quảng Trị bỏ ngõ vào hạ tuần tháng 3-1975. Các đơn vị VNCH lại di tản vào Đà Nẵng trong tình trạng rối loạn cả quân lẫn dân ...

Tình hình Vùng I và Vùng II hỗn loạn, các đơn vị VNCH được lệnh di tản, rút lui, co cụm dần về hướng Sài Gòn trong hoàn cảnh, thế trận nghiệt ngã đau thương... Quân CSBV thừa thế tiến công, chiếm Qui Nhơn ngày 31-3-75, chiếm Nha Trang ngày 2-4-75... Cộng quân hoạch định 5 mũi tiến công VNCH. Mũi hướng Đông gặp sức chống trả mãnh liệt của Sư Đoàn 18, nhưng sau cùng Sư Đoàn 18 cũng bị cộng quân áp đảo, một số đơn vị phải rút quân theo tỉnh lộ số 2 về hướng Bà Rịa-Vũng Tàu và một số đơn vị khác phải di tản theo quốc lộ I về Biên Hoà vào ngày 20-4-75, đặt Bộ Tư Lệnh (BTL) tại căn cứ Long Bình.

Nhờ lực lượng Xung Kích Quân Đoàn III do Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi chỉ huy, trấn thủ, bảo vệ thành phố Biên Hoà đến sáng ngày 30-4-75, trước khi lực lượng này di tản về bảo vệ Sài Gòn; nên thành phố Biên Hoà không bị thiệt hại và cũng không bị xảy ra tình trạng hỗn loạn cướp bóc... Phần tôi, một Trưởng Cuộc Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) xã Bình An, Dĩ An-Biên Hoà (DA-BH) cũng được lệnh Trung Tá Nguyễn Minh Châu, Quận Trưởng Dĩ An (Ông đang định cư tại California) và Đại Úy CSQG Lê Bá Mỹ, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quận Dĩ An (đang định cư tại Virginia), phải ứng chiến tại chỗ và làm việc như thường lệ đến sáng ngày 30-4-75, mới di tản về Sài Gòn. Những ngày cuối cùng của tháng 4-1975 là những ngày thê thảm nhất của người dân yêu chuộng tự do ở miền Nam Việt Nam, là những ngày căng thẳng nhất trong cuộc đời làm lính của tôi. Cuộc Cảnh Sát xã Bình An chịu trách nhiệm hai trục lộ quan trọng, đó là quãng xa lộ Biên Hoà- Sài Gòn, từ cầu Đồng Nai đến khố Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà và đoạn quốc lộ 1 từ núi Châu thới đến ngã ba Cây Lon (Dĩ An). Hai trục lộ quan trọng này như hai con rắn khổng lồ đang trườn mình ngày đêm, một cách chậm chạp về hướng Sài Gòn, vì quá đông người và xe cộ, những dòng người bồng bế con thơ, gồng gánh những đồ vật cần thiết đi bộ hai bên lề đường với gương mặt thất thần, còn quân xa, công xa và cả xe dân sự, xe nào cũng chở đầy người, di chuyển về hướng Sài Gòn, không có một chiếc xe nào có thể chạy ngược chiều.

Chiều ngày 27-4-75, khoảng 7 giờ, tôi đứng nơi Đền Từ Sĩ, Nghĩa Trang Quân Đội quan sát, nhìn lên bầu trời, thấy từng đoàn trực thăng từ căn cứ Không Quân Biên Hoà, bay về hướng Sài Gòn, tôi đoán Sư Đoàn 3 Không Quân bắt đầu di tản vì sợ Cộng Quân pháo kích.... Ngày 28-4-75, các đơn vị hành chánh, cơ quan chánh quyền tỉnh Biên Hoà cũng bắt đầu di tản về hướng Sài Gòn; về đêm 28-4-75, quân xa đủ loại di chuyển liên tục qua hai trục lộ nói trên... một đơn vị Nhảy Dù đến án ngữ tại Ngã Ba Suối Lò Ô thuộc xã Bình An. Đến khoảng 1 giờ trưa ngày 29-4-75, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát quận Dĩ An ra lệnh cho tôi đến can thiệp cho đoàn xe Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Khu 3 di tản về Sài Gòn, đang bị một đơn vị Nhảy Dù chặn lại tại ngã ba Suối Lò Ô, tôi liền đến nơi gặp một thiếu úy Nhảy Dù, trình bày xin cho đoàn xe qua theo quốc lộ 1 về Sài Gòn, nhưng vị thiếu úy này cho biết, theo lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu không cho bất cứ đoàn xe nào nhập vào Sài Gòn nữa. Tôi lại trình bày với Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Khu 3 của tôi y như vậy – và tôi đề nghị, nên cho đoàn xe chạy băng ngang đường Suối Lò Ô ra Ngã Ba Tân Vạn và Xa Lộ Biên Hoà-Sài Gòn di chuyển về Sài Gòn dễ dàng hơn.

Đêm 29-4-75, tình hình an ninh quận Dĩ An yên lặng một cách lạ thường, không ghi nhận có địch xuất hiện quấy phá hoặc tấn công... Tôi thức trắng đêm, không thể nào chợp mắt được, vì đủ thứ lo toan, không biết ngày mai sẽ ra sao... và một nỗi lo âu khác là tôi bị thất lạc hai đứa con gái (Nguyễn Thị Nghĩa Nhân 12 tuổi và Nguyễn Thị Nghĩa Hằng 7 tuổi), trong lúc vợ tôi dẫn các con tôi gấp rút rời thành phố Biên Hoà để qua bên kia sông thuộc xã Hoá An (DA-BH) bằng phương tiện xe lô (loại traction), vì nghe tin các cây cầu bắc qua sông Đồng Nai sẽ bị giật sập, khi Cộng Quân chiếm thành phố Biên Hoà. Khi các chiếc xe lô đã thoát qua phía bên kia cầu rồi, vợ tôi kiểm lại nhân số, mới biết hai đứa con đã bị còn sót lại ở Biên Hoà. Vợ tôi thông báo cho tôi biết, tôi bàng hoàng sửng sốt, nghẹn lời... không biết hai đứa con tôi đang lạc nơi đâu và cũng không biết làm cách nào để trở về Biên Hoà tìm kiếm. Tôi chỉ còn biết ngược mặt lên trời và cầu nguyện cho hai đứa con tôi gặp được người tốt giúp đỡ và được bình yên... Sáng ngày 30-4-1975, khoảng 6 giờ, cuộc CSQG xã Bình An (DA-BH) được lệnh di tản về Sài Gòn, tôi cùng nhơn viên đi trên xe của anh Nguyễn Nghĩa Tiếc, Trưởng Ban An Ninh Sở Dụng Cụ thuộc Nha Kiêu Lộ Sài Gòn, về đến Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia (Sài Gòn) lúc 9 giờ. Nhân số chúng tôi được Tổng Hành Dinh BTL/CSQG sử dụng, tăng cường an ninh tại cổng chánh. Đến khoảng 10 giờ 30, sau nghe lệnh buông súng của Tổng Thống Dương Văn Minh, tôi dẫn số nhơn viên của tôi vào bên trong khuôn viên BTL, lúc ấy rất vắng vẻ, chúng tôi vào Phòng Tiếp Tân, cởi bỏ vũ khí, máy truyền tin trên bàn. Tôi cảm thấy nghẹn ngào nói lời chia tay với anh em thuộc quyền tôi, mỗi người chúng tôi buồn bã bước ra khỏi cổng BTL/CSQG, mỗi người đi mỗi ngã. Ngày 1-5-75, tôi vội vã trở về Biên Hoà với nỗi buồn lãnh đãng theo chân, vì cảm thân chiến bại trong cảnh nước mất và chưa biết số phận sẽ ra sao, nhưng khi bước chân vào sân nhà, tôi cảm thấy niềm vui dâng tràn, đến chảy nước mắt, khi hai đứa con thất lạc chạy ra ôm cổ tôi vừa mừng vừa khóc, vừa kể *“trong khi lạc mẹ, tụi con khóc biết chừng nào, trong cảnh hỗn độn đông người tất tả chạy giặc, tụi con không biết mẹ đang ở đâu và cũng biết cách nào đi đến chỗ ba làm việc, nhưng rất may, có người quen, biết tụi con đi lạc, dẫn về Bửu Long ở qua đêm... và hôm sau dẫn tụi con về nhà giao cho mẹ”*

Lúc đó tôi chẳng biết nói gì hơn, chỉ biết nhắm mắt, âm thầm cảm ơn Trời Phật.

Bây giờ, ngồi đây viết những dòng này... tôi cảm thấy niềm vui nẩy nở trong lòng vì tôi chỉ là một viên chức cấp nhỏ trong ngành CSQG, đã hãnh diện làm tròn bổn phận đối với Ngành và đối với chánh quyền trực thuộc địa phương, hãnh diện đã phục vụ VNCH đến giờ phút chót. Tôi vẫn thấy đang vui mặc dù là người chiến bại, bị bắt đi tù và hiện là người Việt yêu chuộng tự do, đang sống đời tị nạn Cộng Sản trên đất nước Hoa Kỳ.

Viết đến đây, tôi lại sức nhớ ra và cảm phục một quân nhân đầy dũng khí và can trường, đó là Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, Tư Lệnh Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3. Tôi nghe các sĩ quan và binh sĩ dưới quyền ngợi khen ông là một vị tướng giỏi và điểm đặc biệt là quyết sống chết với ba quân. Thay vì ông bay ra Hạm Đội 7 Hoa Kỳ đang đậu ngoài khơi chờ người thất trận, vào sáng ngày 30-4-75, trong khi ông có sẵn phương tiện di tản bằng trực thăng trong tay, nhưng ông quyết định ở lại và đã bị tù cải tạo đến 17 năm. Sau này tôi có dịp đọc một đoạn văn sau đây của ông tôi càng kính phục ông hơn.

“Tôi lên trực thăng Chỉ Huy của Tướng Toàn do Thiếu Tá Cơ lái, chiếc trực thăng Chỉ Huy thứ hai bay theo sau. Tôi cho trực thăng bay lượn trên thành phố Biên Hoà, quan sát thấy tình hình bên dưới vẫn yên tĩnh. Các cánh quân ta vẫn tiến đều đặn về hướng Sài Gòn. Những ổ kháng cự, những chốt của địch dọc trên trục tiến quân của ta bị đè bẹp hoặc bị nhổ nhanh chóng. Tôi đang suy nghĩ và lo lắng. Tôi lo vì không liên lạc được với Sài Gòn, khi quân ta về đến nơi, sợ quân bạn ở Biệt Khu Thủ Đô bắn lầm. Tôi đang miên man suy nghĩ cách đối phó thì đột nhiên thiếu tá Cơ hỏi tôi: “Thiếu tướng có muốn ra đi không? Tôi sẽ đưa Thiếu tướng đi.” Tôi liền hỏi lại: “Còn anh thì sao?” “Khi đưa thiếu tướng đi xong, tôi sẽ trở về, tôi sẽ ở lại với vợ con còn ở Biên Hoà.” “Cảm ơn anh, tôi cũng ở lại với anh em. Tôi đã quyết định việc này từ lâu rồi.”

Từ cảm phục đó, nên khi tôi có dịp đến Virginia vào năm 2009, trong buổi tiệc Hội Ngộ Đồng Hương Biên Hoà, tôi cố tìm gặp tướng Trần Quang Khôi và đã hân hạnh gặp Ông, trao đổi nhiều chuyện về vận nước nổi trôi và tình hình chiến sự ngày tháng cũ, thật vô cùng lý thú và cũng trong lần gặp này tôi được biết chuẩn tướng Trần Quang Khôi là sui gia với chị Mỹ Thê, ái nữ của ông Năm Lịch, chủ tiệm mộc nổi tiếng hiệu Phan Thành, đường Phan Đình Phùng - Biên Hoà.

Nguyễn Kim Lộc

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu bài thơ **Tiếng Việt** của đồng hương Lê Tuấn Đạt mong được chia sẻ cùng Quý Vị. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý đồng hương và thân hữu thưởng lãm.

TIẾNG VIỆT

Tiếng Việt, mình ơi, tiếng mẹ cha
Tiếng sông, tiếng núi, tiếng quê nhà
Tiếng đồng lúa chín thơm hương mới
Tiếng biển ngàn đời vọng thiết tha

Tiếng Việt hay là tiếng trúc tre
Êm êm khúc sáo giữa trưa hè
Tự trong ký ức nào xa ngái
Tiếng Việt, mình ơi, hãy lắng nghe...

Tiếng Việt miền Nam ngọt quít cam
Miền Trung giọng Huế nhớ thương thầm
Cô em xứ Bắc duyên trong tiếng
Quan họ ca lên nhịp bông trầm

Tiếng Việt reo vui dưới nắng hồng
Trầm buồn như tiếng sáo thu không
Mỗi khi nghe tiếng hò sông Hậu
Tiếng Việt, mình ơi, đủ rói lòng

Tiếng Việt từng qua lửa chiến tranh
Bao nhiêu xương trắng đã xây thành
Mình ơi tiếng Việt hiền như thế
Mà vẫn kiêu hùng với sử xanh.

Giờ đã truyền ra vạn dặm khơi
Hoà trong tiếng nói bốn phương trời
Mình ơi, tin nhé, rằng tiếng Việt
Mãi mãi ngàn sau vẫn rạng ngời.

Lê Tuấn Đạt



Xuân Hương Lake with Ong Dao bridge (on the right). The photo was taken in 1969, on Weekend, sometime between December and May. You can see a Dalat cadet in Jasper Uniforms (foreground on the left) and the other four on the far right, under the banner (Dalat cadets wear Jasper Uniforms "Brown color" in cold season). After 1970, Dalat Jasper Uniform changed to Olive color.

VỀ THĂM ĐÀ LẠT

Phương Nam

(Garden Grove, California. USA)

Nằm kề với tỉnh Biên Hoà không xa, ngược lên miền Thượng, Đà Lạt đón mừng những trái tim người lữ thứ nhớ về một vùng đất mệnh danh là “Paris” thu nhỏ. Một xứ sở mộng mơ tuyệt đẹp với hoa và những đồi thông reo vu trong gió. Trên con đường đèo lằng ngoằng mà người Pháp xây dựng từ những thế kỷ trước càng khiến lòng người sao không khỏi nhớ về quá khứ bao năm xưa. Dường như thuở trước con người ta sống chú trọng đến tinh thần và nhìn chung là một sự trầm lắng chứ không xô bồ như bây giờ; người ta thường nhìn về những khoảng trầm lắng hơn là thanh bậc nhảy nhót của nhịp điệu đời thường.

Lần quần qua những khúc cua vắt vẻo bên sườn núi, những rặng thông già cằn cỗi vẫn vươn chồi lá xanh non trong ánh nắng, và rồi thành phố mộng mơ hiển hiện ra trước mắt trong không khí se lạnh man mát, quả là một xứ sở của tình yêu và lãng mạn. Trên tuyến đường thẳng đến Hồ Xuân Hương vẫn còn đâu đó những ngôi biệt thự cổ hoang phế. Những mảng tường loang lổ vẫn còn vết tích của những viên đạn tiêu liên cắm vào. Nhưng bây giờ đa số những ngôi biệt thự thuộc sở hữu của những quan chức ngày trước đều bị trưng dụng, một số khác thì bán cho công ty du lịch sửa làm nhà nghỉ cho khách du lịch. Phía trước Hồ Xuân Hương hiển hiện thật êm dịu trong làng nước xanh phản chiếu cảnh bầu trời, tất cả những hình ảnh của thơ ca đã từng hội tụ nơi đây. Oanh liệt một thời rồi cũng lụi tàn theo dòng biến chuyển. Trên đường ra Nhà Ga Đà Lạt thả một vòng xe ngang qua nhà thờ Con Gà, công trình kiến trúc lâu đời tại nơi đây cũng bị sơn mới và chỉ còn mỗi con gà bằng đồng trên nóc thánh giá còn tương đối nguyên vẹn theo tháng năm và sự tàn phá của con người. Ở Ga Đà Lạt nhìn chiếc đầu máy hơi nước trợ trợ mặc cho nắng mưa xâm hai cũng không có lấy một sự bảo tồn cho xứng tầm vóc. Đi thăm Hồ Than Thở một địa danh đi vào tâm tình của biết bao đôi tình nhân, rồi nhớ về một chuyện tình trong quá khứ nơi Đồi Thông Hai Mộ. Giờ đây trên vùng đồi hoang vắng điều tàn nhìn ra bờ hồ nhét nhách chỉ còn sót lại một ngôi mộ trợ trợ bên cạnh một ngôi mộ đã bị bốc dỡ tan tành, tại sao người ta lại nhẫn tâm quên đi bảo lưu những gì thiêng liêng nhất trong đời sống trầm tĩnh này; nhưng nơi đây, không chỉ là những địa danh mà ở đó còn có cả tâm hồn mà mỗi con người với tình cảm chân thành đã lưu nhớ trong những dòng thơ hay những khuôn nhạc, ghi nhớ về những tình yêu và con người trong cuộc sống vốn dĩ là hạn hữu này.

Tới đây, tôi chợt nhớ đến câu chuyện của anh bạn đồng khóa sĩ quan Đà Lạt, một sĩ quan cao cấp ưu tú của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Anh đã dự tính thành lập gia thất với cô bạn gái quen nhau từ thời học tú tài đôi, vậy rồi bao niềm mong mỏi chuẩn bị cho ngày bên nhau tan vỡ trong trận pháo kích trong những ngày cuối cùng của vận mệnh quốc gia. Hay được hung tin người yêu mình tử nạn, anh đã không khỏi đau khổ và quyên sinh lời thệ nguyện của tình yêu. Cả hai được an trí hài cốt dưới tầng hầm của nhà thờ Con Gà. Ngày tôi chuẩn bị ra Ô Cấp - Vũng Tàu vượt biển tìm tự do, trước khi đi tôi không quên đến thăm người anh em chiến hữu tặng anh một cành cúc trắng, mong anh hãy phù hộ cho tôi đến được bến bờ tự do. Ngày hôm nay trở lại sao không khỏi bồi hồi, trên tay cành cúc trắng hai anh chị vẫn còn nguyên nơi cũ không di dời đi đâu dù số lượng hài cốt trong nhà thờ có đông thêm rất nhiều.

Dẫu biết qui luật sống còn và sinh tử, mà sao vẫn thấy chua cay quá đỗi. Dẫu biết sự khốc liệt của cuộc chiến nhưng sao lòng không khỏi đón đau. Bao nhiêu năm xa cách nay trở lại sao không khỏi nghẹn ngào. Nhớ những rặng cây Mimosa ven theo sườn đồi chen lẫn trong những rừng thông rậm rạp, chợt lòng nhớ mùi gỗ thông tươi như thêm vị của một loại thức ăn nào quen thuộc. Hay nhớ vị của quê hương của những ngày tự do, thuở thanh bình, khi đất nước chưa bị lũ quỷ đỏ Công Nông thống trị, tàn phá quê nhà!